TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 86/2023/DS-GĐT
Ngày: 19/4/2023
Về vụ án: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán xét xử giám đốc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Cường

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Bùi Đức Xuân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Phương, Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn, Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 278/24B/16 TV, phường HL, quận NK, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: ông Phan Minh T, sinh năm 1980; địa chỉ: 2A VH, Phường 3, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P trình bày:

Ông Phan Minh T đã nhiều lần vay tiền của bà, ngày 14/11/2019 hai bên đến Văn phòng Công chứng 24H để ký "Hợp đồng vay tài sản". Theo nội dung hợp đồng bà P cho ông T vay tổng số tiền là 5.296.000.000 đồng (nợ gốc trước đó là

4.000.000.000 đồng, lãi thỏa thuận đến ngày ký công chứng là 1.296.000.000 đồng), thời hạn vay từ ngày 14/11/2019 đến ngày 31/12/2019, lãi suất vay do hai bên tự thỏa thuận theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng có công chứng số: 1894, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD. Tuy nhiên, đã hết thời hạn thỏa thuận trả nợ là ngày 31/12/2019 nhưng ông T vẫn không thực hiện đúng cam kết và nhiều lần lẩn tránh khi bà P yêu cầu thực hiện nghĩa vụ. Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu ông T trả nợ gốc là 5.296.000.000 đồng và lãi suất theo thỏa thuận của hai bên là 3,6%/tháng, thời gian tính lãi là từ ngày 14/11/2019 đến ngày giải quyết xong vụ án.

Ngày 05/4/2021 bà P có đơn khởi kiện bổ sung, yêu cầu ông T tiếp tục trả cho bà P thêm số nợ gốc 4.000.000.000 đồng được ký vào mặt sau của Hợp đồng vay tiền số công chứng 1894, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/11/2019 tại Văn phòng Công chứng 24H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện 04 tỷ đồng nợ gốc, chỉ yêu cầu thanh toán số nợ gốc 5.296.000.000 đồng và lãi suất trong hạn từ ngày 14/11/2019 đến ngày 31/12/2019, lãi suất quá hạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi từ sau ngày xét xử cho đến khi bị đơn thi hành xong tất cả các khoản nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn là ông Phan Minh T trình bày:

Hợp đồng vay tài sản giữa ông và bà P không xảy ra, mà do anh Nguyễn Thái B (thời điểm đó là trưởng phòng quản lý đô thị quận NK, nay là phó chủ tịch quận NK) cho người đến phá quán ăn Nồi Đất của ông. Do bị áp lực đe dọa đến tính mạng và gia đình, ảnh hưởng đến công ăn việc làm bên bất động sản và quán ăn nên ông buộc phải ký hợp đồng vay không đúng thực tế.

Lý do anh Nguyễn Thái B ép buộc ông là vào khoảng đầu năm 2019 anh B có đưa cho ông 4.000.000.000 đồng nhờ ông đi đặt cọc để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 2000m^2 đất với giá 5.000.000đ/m^2, tổng cộng 10.000.000.000 đồng. Sau đó, anh B không có khả năng thanh toán số tiền còn lại nên số tiền 4.000.000.000 đồng đã đặt cọc không lấy lại được do mất cọc theo hợp đồng.

Vì tình nghĩa ông đã đi vay mượn bạn bè để tiếp tục hoàn trả một phần còn lại của hợp đồng mua đất. Ông hứa sẽ trả lại tiền cọc 4.000.000.000 đồng cho anh B với điều kiện anh B không quấy phá và cản trở ông thi công Hoa Đăng Cần Thơ 2019. Do vậy, ông mới ký hợp đồng vay như trên mà không đọc nội dung hợp đồng (lý do không đọc là do chị Th vợ anh Nguyễn Thái B chửi mắng, đe dọa ông trước Văn phòng Công chứng 24H NVC). Vào tháng 02 năm 2020, vì tình nghĩa giữa ông và anh Nguyễn Thái B, với sự đe dọa tính mạng ông và gia đình ông nên ông đã trả số tiền 4.000.000.000 đồng cho anh B tại nhà ông. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2021/DS-ST ngày 30/6/2021, Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn là ông Phan Minh T. Buộc ông T có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền nợ gốc là 5.296.000.000 đồng và lãi 1.256.793.300 đồng (lãi trong hạn 67.400.000 đồng, lãi quá hạn 1.189.393.300 đồng). ông T còn phải chịu lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án trên tổng số nợ gốc và lãi cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị P theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện bổ sung số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn ông Phan Minh T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/10/2021, ông Phan Minh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Sau đó, Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa xét xử phúc thẩm và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông T vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2022/QĐ-PT ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm. Bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, việc thi hành án.

Ngày 25/8/2022, ông Phan Minh T có đơn để nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án sơ thẩm và quyết định phúc thẩm.

Tại quyết định số 228/QĐKNGĐT–VKS–DS ngày 07/11/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm số 111/2021/DS-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, đề nghị Ủy ban Thẩm phán-Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2022/QĐ-PT ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ; giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hợp đồng vay tài sản ngày 14/11/2019 (sau đây viết tắt là Hợp đồng) được công chứng tại Văn phòng công chứng 24H với nội dung ông T có vay bà P số tiền 5.296.000.000 đồng, thời hạn vay kể từ ngày 14/11/2019 đến 31/12/2019. Bà P cho rằng số tiền bà cho ông T vay tại Hợp đồng gồm nợ gốc 4.000.000.000 đồng và 1.296.000.000 đồng tiền lãi của khoản tiền 4.000.000.000 đồng bà P đã cho ông T vay từ tháng 3/2019 đến 31/12/2019 với lãi suất cho vay là 3,6 %/tháng.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông T thừa nhận đã nhận từ bà P số tiền 4.000.000.000 đồng, nhưng ông cho rằng đã trả đủ số tiền này nên ông không còn nợ bà P. Khi nộp đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, ông T có cung cấp bản photo Biên nhận trả tiền cùng ngày 14/11/2019 có nội dung thể hiện ông T đã trả đủ số tiền 4.000.000.000 đồng cho bà P trong cùng ngày như ông T đã trình bày và chị Nguyễn Thị Th là người nhận. Trước khi xét xử giám đốc thẩm, Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm việc với ông T để đối chiếu bản chính biên nhận trả tiền ngày 14/11/2014. ông T đã cung cấp được bản chính của biên nhân nói trên. Qua xem xét đánh giá chứng cứ này thấy rằng: Mặc dù tiêu đề ghi là *"Biên nhận trả tiền" "Tôi tên Phan Minh T ... Tôi có trả đủ số tiền nêu trên (4 tỷ) ... đưa chị Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị Th nhận"*. Tuy nhiên, phần cuối của biên nhận ông T là người trả tiền nhưng lại ký xác nhận *"Đã nhận đủ (4 tỷ)"* và bà P là người nhận tiền nhưng lại ký xác nhận *"Đã giao tiền"* là không phù hợp với bản chất của biên nhận trả tiền. Tòa án cấp sơ thẩm chưa cho các bên đối chất làm rõ vấn đề này. Vì vậy, cần phải thu thập chứng cứ và làm rõ tính pháp lý của tờ Biên nhận trả tiền ngày 14/11/2019 để xác định ông T đã trả tiền cho bà P hay chưa, đồng thời phải lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Th là người có tên trong biên nhận vay tiền ngày 14/11/2019 để làm rõ thêm về việc vay nợ giữa các bên nhằm giải quyết vụ án một cách chính xác và triệt để.

[3] Về lãi suất tiền vay của số tiền 4.000.000.000 đồng: bà P thừa nhận đã cho ông T vay tiền với lãi suất 3,6%/tháng từ tháng 3/2019. Như vậy, trong trường hợp có căn cứ xác định lời trình bày này của bà P là đúng thì cũng phải tính lại khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật, đối với khoản tiền lãi vượt quy định của pháp luật thì được tính vào khoản thanh toán nợ gốc, nợ lãi hợp pháp của ông T.

[4] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ việc vay nợ giữa bà P và ông T, chưa chứng minh được việc giao nhận tiền, đồng thời cũng chưa xem xét đến việc thừa nhận của bà P về việc cho vay với lãi suất cao trái quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T, nên cần hủy bản án sơ thẩm. Đối với Quyết định phúc thẩm, do ông T đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm ban hành Quyết định đình chỉ xét

xử phúc thẩm là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng do hủy bản án sơ thẩm nên phải hủy Quyết định phúc thẩm này để bảo đảm thủ tục tố tụng.

[5]. Từ những phân tích, nhận định trên cần chấp nhận kháng nghị số 228/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 07/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325; Điều 334; Điều 342; Điều 343 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 228/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 07/11/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 01/2022/QĐ-PT ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ và Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2021/DS-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P với bị đơn là ông Phan Minh T.

3. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận NK, thành phố Cần Thơ xét xử lại sơ thẩm.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học -TANDTC;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- TAND quận NK, thành phố Cần Thơ;
- Chi cục THADS quận NK, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, Phòng HCTP, Phòng GĐKT.II; HSVA (MP).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Cường